



CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở BỘ CÔNG NGHIỆP

ThS NGUYỄN THỊ LA

Học viện Hành chính Quốc gia

1. Kết quả thực hiện giai đoạn 2001-2005.

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 của Chính phủ, Bộ Công nghiệp đã ban hành Kế hoạch số 672/KH-BCĐCCHC ngày 27-02-2002, trong đó tập trung vào những nội dung chủ yếu: Phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) của Chính phủ; Xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch CCHC của Bộ Công nghiệp giai đoạn 2001-2005; Xây dựng và thực hiện 7 chương trình hành động về CCHC của Bộ Công nghiệp. Qua 5 năm triển khai thực hiện, công tác CCHC của Bộ đã đạt được những kết quả sau:

a. Về cải cách thể chế.

Đã tập trung thực hiện đổi mới quy trình, nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Trong những năm qua, đã chủ trì soạn thảo Luật Điện lực; xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 15 nghị định và nhiều VBQPPL khác để điều chỉnh hoạt động quản lý ngành Công nghiệp. Đồng thời, xây dựng và ban hành 684 VBQPPL thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước (QLNN) của ngành. Tiến hành điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc của Bộ; rà soát, kiện toàn và ban hành quy chế làm việc của các ban, Hội đồng tư vấn... Các văn bản trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và do Bộ ban hành đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian, chất lượng theo quy định, từng bước góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý trong thực hiện chức năng QLNN của ngành.

Trong phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành liên quan về triển khai thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25-12-2001 và Nghị định số 86/2002/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ đã tập trung rà soát lại chức năng QLNN. Trên cơ sở đó, đề nghị bổ sung thêm các nhiệm vụ QLNN về dầu mỏ và khí đốt; kỹ thuật an toàn công nghiệp, các dịch vụ công thuộc ngành; theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động các doanh nghiệp công nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu... Mặt khác, đề nghị chuyển một số chức năng QLNN về địa chất, tài nguyên môi trường về Bộ Tài nguyên và Môi trường; điện tử, tin học về Bộ Bưu chính - Viễn thông.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, trong những năm qua, đã tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định cấp phép và công bố công khai các thủ tục, trình tự cấp giấy phép hoạt động điện lực, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; các phí kiểm tra môi trường công nghiệp, môi trường lao động; bãi bỏ các phí, lệ phí thu không đúng quy định của Nhà nước... Đồng thời, đổi mới quy trình phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản đúng mục tiêu, định hướng chiến lược, đúng địa chỉ; thực hiện mô hình "Một cửa" tập trung vào Vụ Kế hoạch từ khâu phân bổ vốn, lập dự án nghiên cứu khả thi đến thiết kế, dự toán; tập trung đầu mối quyết toán công trình vào Vụ Tài chính - Kế toán... Thực hiện đơn giản hoá, đảm bảo nhanh chóng, chất lượng, hiệu quả, đúng nguyên tắc các thủ tục xét duyệt đầu tư và thẩm định các dự án nghiên cứu khả thi. Chấn chỉnh công tác quản lý quota do Chính phủ giao; hoàn

thiện quy định về việc xét cấp, tiêu chuẩn được cấp, công khai tổng số quota và số đã cấp cho từng đơn vị (đăng trên báo). Xem xét phân cấp uỷ quyền cho 14 tổng công ty (TCT) chuyên ngành công nghiệp hội tụ đủ các điều kiện được quyền quyết định cử cán bộ, công nhân của đơn vị đi nước ngoài công tác, hội thảo, tham quan, khảo sát, hội chợ. Bộ chỉ ra quyết định đối với những cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

Việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tích cực thực hiện. Phòng tiếp dân được bố trí ở nơi thuận tiện, có nội quy, lịch tiếp dân. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ nghiên cứu, giải quyết và trả lời nhanh gọn, dứt điểm, đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân. Đối với những vụ, việc không thể giải quyết được đều được giải thích, nói rõ lý do và có văn bản hướng dẫn, trả lời. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo chương trình, kế hoạch, tránh chồng chéo và đạt hiệu quả cao.

b. Về cải cách tổ chức bộ máy.

Thực hiện Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28-5-2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp, Bộ đã tiến hành sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của 14 tổ chức trực thuộc Bộ, gồm 9 vụ chức năng, 3 cục (Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp, Cục Công nghiệp địa phương, Cục điều tiết điện lực), Thanh tra Bộ và Văn phòng Bộ. Đồng thời, khẩn trương tổ chức lại các cơ quan chức năng; hình thành các vụ chuyên ngành trên cơ sở sắp xếp lại Vụ Kế hoạch và Đầu tư thành các vụ: Năng lượng và Dầu khí, Kế hoạch, Cơ khí - Luyện kim và Hoá chất, Công nghiệp tiêu dùng và thực phẩm.

Thực hiện Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới TCT nhà nước và doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ giai đoạn 2002- 2005 (theo Quyết định số 25/2003/QĐ-TTg ngày 28-01- 2003 của Thủ tướng Chính phủ), Bộ đã tiến hành hoàn tất thủ tục tiếp nhận TCT Dầu khí Việt Nam. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập các tập đoàn kinh tế (Tập đoàn May Việt Nam và Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Điện lực

Việt Nam). Tiến hành giải thể 3 TCT (Da giầy Việt Nam, Sành sứ - Thủy tinh công nghiệp, Nhựa Việt Nam); chuyển 2 viện nghiên cứu (Viện nghiên cứu Da giầy Việt Nam và Viện nghiên cứu Sành sứ - Thủy tinh công nghiệp về trực thuộc Bộ hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp có thu và bảo đảm tài chính)... Qua thực hiện cổ phần hoá (CPH), từ năm 1992 đến đầu năm 2006, toàn ngành đã CPH được 327 doanh nghiệp và bộ phận doanh nghiệp (năm 1992-2002: 45 doanh nghiệp; 2003-2005: 282 doanh nghiệp và bộ phận doanh nghiệp).

Thực hiện Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18-10-2000 của Chính phủ, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ đã tiến hành rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, tiến hành tách bộ phận dịch vụ công chuyển sang thực hiện theo hợp đồng lao động, xác định các đối tượng cần tiếp tục làm việc, các đối tượng cần sắp xếp lại và thực hiện tinh giảm biên chế theo quy định của Nhà nước. Qua 5 đợt thẩm định phê duyệt, Bộ đã giải quyết chế độ cho 310 cán bộ, công chức (CB,CC) khởi hành chính sự nghiệp với tổng kinh phí 3.361 triệu đồng. Trên cơ sở đó, đã xác định và giao định mức biên chế ổn định 3 năm (2002-2004) và các năm tiếp theo.

c. Về đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ CB,CC.

Đã xây dựng và ban hành Quy chế thi tuyển và xét tuyển CB,CC vào cơ quan Bộ. Mặt khác, tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng (ĐT,BD) đội ngũ CB,CC, viên chức nhằm nâng cao về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học. Trong 5 năm qua, Bộ đã phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia và một số viện, trường đại học, cao đẳng tổ chức ĐT,BD cho CB,CC, viên chức, gồm: đào tạo về lý luận chính trị cao cấp: 890 người; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp: 654 người, bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước về công nghiệp: 150 người. Phối hợp với Công đoàn

công nghiệp Việt Nam mở 8 lớp bồi dưỡng kiến thức CPH cho cán bộ quản lý ở tất cả các doanh nghiệp trực thuộc Bộ, 4 lớp về thị trường chứng khoán, 6 lớp tập huấn về khuyến công, 4 lớp về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cho CB,CC, viên chức. Ngoài ra, các trường trực thuộc Bộ đã liên kết với các cơ sở ĐT,BD kiến thức quản lý, kinh tế - kĩ thuật cho 11.513 người. Trên cơ sở đó, Bộ đã tiến hành tổng kết, đánh giá công tác ĐT, BD 5 năm qua về chất lượng, số lượng, tỉ lệ CB,CC được ĐT,BD, công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí nhà nước được giao trong ĐT,BD, đồng thời xây dựng kế hoạch ĐT,BD CB,CC, viên chức của ngành trong 5 năm tới.

d. Cải cách tài chính công.

Thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16-01-2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu, Bộ đã giao quyền tự chủ về tài chính cho 100% đơn vị sự nghiệp có thu (bao gồm 23 trường đào tạo, 8 viện, trung tâm nghiên cứu, 3 trung tâm kiểm định, 1 trung tâm y tế, 2 báo, tạp chí). Trong số này có 4 đơn vị bảo đảm toàn bộ tài chính và 32 đơn vị bảo đảm một phần tài chính. Quá trình thực hiện, nhờ kết hợp tốt với chủ trương xã hội hoá, các đơn vị sự nghiệp đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong hoạt động tài chính. Một số đơn vị đã tạo ra nguồn thu cao hơn nguồn ngân sách nhà nước như Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội... Nhiều đơn vị khác có tốc độ tăng cao từ thu sự nghiệp như Trường Cao đẳng Công nghiệp thực phẩm Hồ Chí Minh, Cao đẳng kĩ thuật Mỏ, Cao đẳng Công nghiệp Việt Hưng...

Công tác CCHC của Bộ thời gian qua, bên cạnh những mặt được vẫn còn những mặt bất cập: việc xây dựng các VBQPPL, các nghị định của Chính phủ liên quan đến ngành tiến độ thực hiện còn chậm. Công tác sắp xếp quy hoạch mạng lưới khối viện nghiên cứu, trường đào tạo và sự nghiệp khác chưa kiên quyết, mạnh mẽ. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi

mới và phát triển của ngành. Công chức thông thạo ngoại ngữ tiếng Anh trong giai đoạn, đối ngoại còn thấp (chiếm 26%). Sự phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chưa thực sự chủ động, tích cực có nhiệm vụ còn chồng chéo. Giải quyết công việc còn chậm, chưa đảm bảo thời gian quy định. Trình độ tác nghiệp, trình độ QLNN, nghiệp vụ kĩ thuật hành chính của một bộ phận CB,CC còn hạn chế. Trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước (các công ty TCT, các doanh nghiệp CPH) thuộc ngành Công nghiệp do Bộ quản lý, một bộ phận CB,CC còn lúng túng, bị động trong thực thi công vụ do chưa xác định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Định hướng CCHC đến năm 2010.

Một là, về cải cách thể chế. Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống VBQPPL QLNN về công nghiệp trình Quốc hội, Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ: hoàn thành việc soạn thảo *Luật quản lý, sử dụng hoá chất* và dự thảo các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai tổng kết, đánh giá 10 năm thi hành *Luật Dầu khí* để chuẩn bị thi hành *Luật Dầu khí* (sửa đổi); xây dựng *Pháp lệnh Thuốc lá*; nghiên cứu phân cấp quản lý đầu tư, đầu thầu cho các TCT, doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp; đẩy mạnh công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL và kiểm tra việc thi hành, kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập để sửa đổi, bổ sung. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để đưa pháp luật vào cuộc sống.

Tổ chức rà soát, đơn giản hoá các thủ tục hành chính về phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; cấp phép hoạt động trong lĩnh vực điện, vật liệu nổ công nghiệp, các loại lệ phí đăng kiểm các thiết bị áp lực, phí môi trường, vệ sinh lao động. Đồng thời, tổ chức rà soát các thủ tục xây dựng quy trình giải quyết nhanh theo quy định của pháp luật về các lĩnh vực như cử người đi công tác nước ngoài, người đi lao động, học tập, công tác ở nước ngoài về nước... Thực hiện công khai các thủ tục hành chính và giải

quyết nhanh, đúng pháp luật các vụ, việc theo đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân có liên quan đến chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỉ luật CB,CC theo phân cấp quản lý.

Hai là, về tổ chức bộ máy. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chức năng và các cục QLNN chuyên ngành trực thuộc Bộ theo Nghị định số 55/2003/NĐ-CP của Chính phủ, trên cơ sở đó xây dựng tiêu chuẩn, chức danh và biên chế cụ thể cho từng đơn vị QLNN của Bộ. Xây dựng Đề án kiện toàn khối viện nghiên cứu, trường đào tạo và sự nghiệp khác theo Điều 3 của Nghị định số 55 nói trên.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển một số doanh nghiệp, TCT nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 9 khoá IX và đẩy mạnh công tác CPH doanh nghiệp nhà nước theo hướng: tiến hành thí điểm CPH một TCT nhà nước (TCT Điện tử - Tin học); chuyển đổi các TCT còn lại và một số doanh nghiệp nhà nước sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; thí điểm mô hình hội đồng quản trị kí hợp đồng với tổng giám đốc tại TCT Thiết bị kĩ thuật điện. Xây dựng và phát triển các tập đoàn kinh tế lớn của đất nước như điện lực, dầu khí, than, khoáng sản. Tiếp tục thực hiện việc tinh giảm biên chế trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP của Chính phủ...

Ba là, về xây dựng đội ngũ CB,CC. Tiếp tục rà soát, xây dựng quy hoạch đội ngũ CB,CC theo tiêu chuẩn, chức danh và kế hoạch ĐT,BD, luân chuyển, đánh giá, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ theo quy định. Triển khai công tác đào tạo và đào tạo lại CB,CC theo chương trình bồi dưỡng kiến thức QLNN về công nghiệp. Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng kiến thức về QLNN, pháp luật, ngoại ngữ, tin học quản lý hành chính cho CB,CC cơ quan Bộ và các sở công nghiệp. Xây dựng chức danh cụ thể và biên chế cho từng đơn vị QLNN.

Bốn là, cải cách tài chính công. Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, tập huấn những nội dung quan trọng, chủ yếu của Luật Ngân

sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp của Bộ thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính. Nghiên cứu phân cấp quản lý dự toán các công việc xây dựng nhỏ, sửa chữa lớn cho các đơn vị hành chính sự nghiệp. Hướng dẫn thực hiện việc lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm; phân bổ cho các đơn vị sử dụng; thực hiện kiểm tra kế toán, tổ chức xét duyệt quyết toán tài chính của các đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc. Tiếp tục thực hiện công tác dự toán thu, chi ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quyết định của Bộ Tài chính, công khai trên trang Web của Bộ. Thực hiện cơ chế tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan Bộ và các cục trực thuộc Bộ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của các doanh nghiệp và các đơn vị sự nghiệp, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch kiểm tra và kiểm toán độc lập tài chính của các đơn vị trong từng năm. Thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước hàng năm theo Quyết định số 271/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và công bố xếp loại doanh nghiệp từng năm. Thường xuyên rà soát, tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng và nguyên nhân tình hình thua lỗ của doanh nghiệp trong ngành và hướng dẫn khắc phục, xử lý tồn tại trong sản xuất - kinh doanh và trong công tác tài chính đối với các doanh nghiệp này.

Tiếp tục thực hiện chương trình hiện đại hoá công sở với việc duy trì áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 tại cơ quan Bộ; đưa tin học hoá quản lý hành chính vào phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ. Xây dựng Website Bộ Công nghiệp phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của CB,CC cơ quan Bộ. Hoàn thành Dự án xây dựng trụ sở làm việc của Bộ giai đoạn II nhằm cải thiện căn bản chỗ làm việc của CB,CC□

Nguồn tài liệu:

Báo cáo về công tác cải cách hành chính của Bộ Công nghiệp giai đoạn 2001-2010, ngày 13-01-2006.